Macalaoshi

Practice sheet
HSK 2 · Colors

Trace over the gray, then write it on your own.

yán sè

颜 色 颜 色 颜 色 颜 色 颜 色

颜色 yán sè · color

颜 15 strokes 

色 6 strokes 

bái sè

白 色 白 色 白 色 白 色 白 色

白色 bái sè · white

白 5 strokes 

色 6 strokes 

hēi sè

黑 色 黑 色 黑 色 黑 色 黑 色

黑色 hēi sè · black

黑 12 strokes 

色 6 strokes 

hóng sè

红 色 红 色 红 色 红 色 红 色

红色 hóng sè · red

红 6 strokes 

色 6 strokes 

lǜ	sè									
绿	色	绿	色	绿	色	绿	色	绿	色	

绿色 lǜ sè · green

绿 11 strokes 

色 6 strokes 